TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày: 24/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM – TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Báu - Giám đốc Hợp tác xã nước mắm Cà Ná.
Ông Thiên Anh Khoa - Bí thư xã đoàn Phước Ninh.
- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Thuận Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

SẦM VĂN Q (Nò), sinh ngày 02 tháng 9 năm 1999 (Đến ngày phạm tội thì bị cáo 17 tuổi 11 tháng 23 ngày) tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bà la môn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Văn R và bà Quảng Thị S; không có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2018 chuyển tạm giam từ ngày 11/4/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (Có mặt)

Bị hại: Anh Lê Thanh Ch, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn Th, xã Ph, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Trượng Ngọc L, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn Th, xã Ph, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

2. Cháu Thạch Ngọc C, sinh ngày 10 tháng 5 năm: 2002; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 25/8/2017, Sầm Văn Q (Nò) và Thạch Ngọc C (Quốc) đi cùng người bạn tên U từ thôn L, xã H, huyện N đến nhà Trượng Ngọc L ở thôn Th, xã Ph, huyện T chơi và cùng uống hết 02 lít rượu. Đến khoảng 23 giờ cùng

ngày, L rủ cả nhóm đi trộm cắp Gà về nhậu tiếp, nghe vậy Q và C đồng ý, còn U do say rượu nên không tham gia. Khi đi L cầm theo 01 đoạn sắt dài khoảng 30cm to bằng ngón tay đồng thời dẫn C, Q đi bộ đến trước nhà anh Lê Thanh Ch (Gần khu vực chợ thôn Th, xã Ph), tại đây L nói C vào bắt Gà, còn L và Q đứng ngoài cảnh giới, nghe nói vậy C đến mở cửa cổng làm bằng lưới B40 (Cổng không khóa) đi vào trong khuôn viên nhà anh Ch, tìm kiếm xung quanh, khoảng 02 phút sau không tìm thấy gà mà nhìn thấy chiếc xe máy biển kiểm soát 85R2-6061 nhãn hiệu FANLIM của anh Ch đang dựng bên hông nhà nên C quay ra nói với L, Q: *"Không có gà, có xe máy lấy không?"* thì L, Q đồng ý lấy. C đi vào dắt xe ra nhưng do xe bị khóa bằng dây cáp ở bánh sau nên C ra hiệu vẫy tay kêu Q vào trợ giúp, L đứng ngoài cảnh giới. Q đi vào phụ khiêng bánh xe sau cùng C đẩy xe ra đường cái, sau đó L cùng vào phụ với Q và C khiêng xe trộm được ra đến trước cổng thôn Th (Giáp với đường tỉnh lộ 709) thì dừng lại, L đưa cho Q thanh sắt mang theo để Q xoắn đứt dây cáp, C tháo rút dây khóa điện ở cổ xe và nổ máy, L điều khiển xe chở Q và C về nhà L. Sau đó Q điều khiển xe trộm được chở C chạy về nhà C ở thôn L, xã H ngủ.

Sáng ngày 26/8/2017 Q, C lấy xe trộm được chạy đến tiệm phế liệu ở cùng thôn tháo gỡ biển số vứt bỏ, rồi chạy xe đến thôn Đ, xã H, huyện N nhờ bạn tên Dương Tấn H (Sò) bán xe dùm, H đưa xe đi bán cho Dương Hán Vũ V ở thôn Th, xã H, thành phố Ph được 1.000.000 đồng, đến 17 giờ cùng ngày, H gặp C, Q tại tiệm Internet ở thôn L, xã H, H đưa cho C số tiền 300.000 đồng, còn 700.000 đồng Q và H đi tiêu xài hết, không chia tiền bán xe cho L.

Ngày 25/10/2017 chị Sầm Thị Ngọc X là chị ruột của Sầm Văn Q, điện thoại liên lạc với V rồi cùng với Q đến thành phố Ph chuộc lại chiếc xe trên với số tiền 1.000.000 đồng, sau đó tự nguyện đưa xe đến Cơ quan điều tra Công an huyện T giao nộp.

Ngày 17/10/2017 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T, định giá tài sản bị thiệt hại của ông Lê Thanh Ch là 01 xe mô tô biển kiểm soát 85R2-6061, nhãn hiệu Fanlim, màu sơn nâu, số máy 150FMG1A, số khung HI100-200100057, mua lại sử dụng được 04 năm. Kết quả xác định giá trị của tài sản bị thiệt hại là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện T thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 85R2-6061, nhãn hiệu Fanlim, màu sơn nâu, số máy 150FMG1A, số khung HI100-200100057 và đã giao trả lại cho anh Ch. Riêng đối với biển kiểm soát 85R2-6061; 01 đoạn thanh sắt dài khoảng 30cm và dây cáp khóa bánh xe, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

Về dân sự: Ngày 20/12/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Lê Thanh Ch, anh Ch đã nhận lại xe, không có yêu cầu bồi thường gì thêm; riêng số tiền 1.000.000 đồng do Sầm Văn Q bỏ ra chuộc lại xe, Q không yêu cầu gì.

Trong thời gian Viện kiểm sát thụ lý truy tố, bị can Sầm Văn Q bỏ trốn đi khỏi địa phương, Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định truy nã bị can, đến ngày 08/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt truy nã được bị can Sầm Văn Q, ngày 09/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện T ra Quyết định phục hồi vụ án đối với bị can Sầm Văn Q để giải quyết theo luật định.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSTN ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Sầm Văn Q (Nò) về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo Sầm Văn Q (Nò) có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Sầm Văn Q (Nò) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Sầm Văn Q (Nò) mức án từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo Sầm Văn Q (Nò) biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Sầm Văn Q (Nò) khai nhận: Ngày 25/8/2017, bị cáo cùng với Trượng Ngọc L, Thạch Ngọc C đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu nên lén lút trộm cắp tài sản của anh Lê Thanh Ch ở thôn Th, xã Ph, huyện T, tỉnh Ninh Thuận 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 85R2-6061, nhãn hiệu Fanlim, màu sơn nâu, có trị giá 3.500.000 đồng (Theo Biên bản định giá tài sản ngày 17/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện T). Đối với vai trò của bị cáo trong vụ án là người cảnh giới, mặc dù không trực tiếp trộm cắp tài sản của anh Ch nhưng bị cáo tham gia cùng đồng bọn thực hiện tội phạm rất tích cực. Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Sầm Văn Q (Nò) về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên được áp dụng các quy định tại Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, hành vi của Trượng Ngọc L, Thạch Ngọc C và các đối tượng liên quan đã được xét xử tại bản án số: 09/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện T nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Riêng số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Sầm Văn Q (Nò) bỏ ra chuộc lại xe để trả lại cho anh Ch, bị cáo Q không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 69, Điều 74; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Sầm Văn Q (Nò) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Sầm Văn Q (Nò) 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/5/2018). Giao bị cáo Sầm Văn Q (Nò) cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả tự do cho bị cáo Sầm Văn Q (Nò) ngay tại phiên tòa, nếu Sầm Văn Q (Nò) không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14. Buộc bị cáo Sầm Văn Q (Nò) phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/5/2018). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Sầm Văn Q (Nò))

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Tiến